TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 246/2018/HC-PT Ngày 18 – 7 – 2018 V/v "khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại".	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Đức Thái – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 52/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2018 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 96/2017/HC-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 386/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hồ Hoàng L, sinh năm 1968, ở cùng địa chỉ với bà Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2018). (có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông La Văn D – chức vụ Phó Chủ tịch. (có mặt)

2.2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L1 – chức vụ

Phó Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn S – Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ – là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Hộ bà Nguyễn Thị Đ thuộc diện hộ nghèo nhưng từ năm 2011 chỉ được công nhận là hộ cận nghèo và đến năm 2014, Ủy ban nhân dân thị xã K có quyết định số: 3110/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 về việc công nhận hộ cận nghèo, hộ nghèo năm 2015. Năm 2015 khi UBND thị xã K ban hành quyết định bồi thường do thu hồi đất của hộ bà Đ thì không có chính sách hỗ trợ cho bà Đ là hộ nghèo. Bà Đ đã khiếu nại yêu cầu được hỗ trợ theo diện hộ nghèo nhưng Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An giải quyết khiếu nại đều bác yêu cầu của bà Đ bằng các Quyết định số: 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã K về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số: 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

Bà Đ yêu cầu Tòa án xử hủy Quyết định số: 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của chủ tịch UBND thị xã K và hủy Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An để thực hiện giải quyết chính sách hộ nghèo cho bà Đ khi bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện - Chủ tịch UBND thị xã K trình bày:

Ngày 21/11/2014, UBND thị xã K ban hành quyết định số: 3110/QĐ-UBND về việc công nhận hộ cận nghèo, hộ nghèo năm 2015, trong đó hộ bà Đ được công nhận là hộ cận nghèo năm 2015. Ngày 30/6/2015 UBND thị xã K ban hành Quyết định số: 1587/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Kè thị trấn Mộc Hóa giai đoạn 3. Ngày 15/7/2015, UBND thị xã K ban hành Quyết định số: 1763/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với hộ bà Đ do thu hồi đất và tài sản trên đất.

Do tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ, tái định cư năm 2015 và thời điểm ban hành quyết định của UBND thị xã K về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất hộ bà Nguyễn Thị Đ thì hộ bà Đ chưa là hộ gia đình chính sách và hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo để được hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, ngày 26/5/2017 Chủ tịch UBND thị xã K ban hành Quyết định số: 2224/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Đ, nội dung bác yêu cầu khiếu nại, Ủy ban đã công bố và trao quyết định cho ông Lâm ngày 14/6/2017.

Chủ tịch UBND thị xã K khẳng định việc ban hành quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị Đ là đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

** Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Long An do ông Hoàng Văn L1 đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Cuối năm 2014, UBND thị xã K ban hành quyết định công nhận hộ bà Đ thuộc diện hộ cận nghèo, quyết định có hiệu lực năm 2015. Đến năm 2016 mới có quyết định công nhận hộ nghèo cho bà Đ theo Quyết định số: 1252/QĐ-UBND ngày 30/3/2016.

Tại thời điểm UBND thị xã K thu hồi đất và bồi thường cho hộ bà Đ năm 2015 thì hộ bà Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên theo quy định của pháp luật không được hưởng chính sách hỗ trợ.

Do đó, việc khiếu nại yêu cầu được hưởng chính sách hỗ trợ do thu hồi đất cho bà Đ thuộc diện hộ nghèo là không có cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số: 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) nội dung bác đơn khiếu nại của bà Đ là hoàn toàn có căn cứ nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Việc giải quyết khiếu nại của bà Đ là theo đúng trình tự Luật khiếu nại và nội dung bác đơn khiếu nại của bà Đ là hoàn toàn có cơ sở. Bởi lẽ, thời điểm thu hồi đất và bồi thường cho bà Đ thì hộ bà Đ không phải là hộ nghèo nên không được xem xét hỗ trợ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 96/2017/HC-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 29, Điều 30, Điều 38 và Điều 39 của Luật khiếu nại; Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Quyết định số: 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của chủ tịch UBND thị xã K về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị Đ ban hành đúng quy định pháp luật.

Quyết định số: 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Đ ban hành đúng quy định pháp luật.

Ngày 27/12/2017, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Đ làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy Quyết định số: 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của chủ tịch UBND thị xã K về việc

giải quyết khiếu nại (lần đầu) và hủy Quyết định số: 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Đ. Yêu cầu UBND thị xã K bổ sung hộ bà Nguyễn Thị Đ thuộc diện hộ nghèo và hộ gia đình người có công với cách mạng để được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của UBND tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 30/6/2015, Ủy ban nhân dân thị xã K ban hành quyết định số: 1587/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Kè thị trấn Mộc Hóa giai đoạn 3. Ngày 15/7/2015, UBND thị xã K ban hành Quyết định số: 1763/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất hộ bà Nguyễn Thị Đ (có kèm Bảng áp giá hỗ trợ, bồi thường). Không đồng ý với nội dung bồi thường, hỗ trợ của quyết định số 1763 nên bà Đ khiếu nại yêu cầu được hưởng chính sách hỗ trợ theo diện hộ nghèo, hộ gia đình chính sách theo quy định của tỉnh. Ngày 13/6/2017, Chủ tịch UBND thị xã K ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2224/QĐ-UBND; Ngày 07/9/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần 2) số: 3297/QĐ-UBND đều bác nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ nên bà Đ khởi kiện vụ án hành chính.

[2] Xét, bà Nguyễn Thị Đ khiếu nại yêu cầu UBND thị xã K thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà theo diện hộ nghèo, hộ gia đình chính sách. Tuy nhiên, tại thời điểm UBND thị xã K ban hành 2 quyết định số: 1587/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Kè thị trấn Mộc Hóa giai đoạn 3 và số: 1763/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với hộ bà Đ do thu hồi đất và tài sản trên đất (vào tháng 6 và 7/2015) căn cứ theo Quyết định số: 3110/QĐ-UBND này 21/11/2014 của UBND thị xã K về việc công nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2015 (có biểu tổng hợp kèm theo và Danh sách hộ cận nghèo chuẩn tỉnh) thì gia đình của bà Nguyễn Thị Đ thuộc diện hộ *cận nghèo* chứ không phải là hộ *nghèo*, bà Đ cũng không có căn cứ nào chứng minh là hộ gia đình chính sách (có công cách mạng) như bà trình bày. Như vậy, Quyết định số: 1587/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của công trình Kè thị trấn Mộc Hóa giai đoạn 3 và Quyết định số: 1763/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của hộ bà Nguyễn Thị Đ là đúng đắn. Do đó, Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh Long An giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ.

[3] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh Long An không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Đ là đúng pháp luật. Bà

Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

[4] Do hoàn cảnh gia đình bà Nguyễn Thị Đ hiện nay thuộc diện đặc biệt khó khăn, có sổ hộ nghèo năm 2016. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Đ được miễn tiền án phí sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 29, 30, 38 và 39 Luật khiếu nại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 2224/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K và Quyết định số: 3297/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009919 ngày 20/10/2017 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001080 ngày 03/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao;*
- *VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND tỉnh Long An;*
- *Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;*
- *Người khởi kiện;*
- *Người bị kiện;*
- *Lưu HS (2) 14b(PTHH)*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Công Lý